TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2019
V/v trAh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH T NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng QuAg.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đỗ Thành Ngọc.**
2. Bà **Lê Ngọc Trầm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh T Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh T Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Phú Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh T Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 810/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về trAh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Trú tại: tổ 42 (tổ mới 38) ấp Cẩm A, xã Cẩm G, huyện Gò Dầu, tỉnh T Ninh.

2. Bị đơn: Ah **Thái Hà C**, sinh năm 1972 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Trú tại: 5/3 ấp Trường P, xã Trường T, huyện Hòa Thành, tỉnh T Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 12/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và Ah C chung sống với nhau từ năm 2005 do tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung thời giA đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quA điểm sống, không hợp nhau về tính tình, vợ chồng đã ly thân được 01 năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu được ly hôn với Ah C.

Về con chung: Có 01 con tên Thái Hà LA, sinh ngày 12/6/2006. Nếu ly hôn, chị đồng ý giao cháu LA cho Ah C trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và Ah C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Ah Thái Hà C trình bày*:

Về hôn nhân: Ah thống nhất lời trình bày của chị H về thời giA chung sống, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung thời giA đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu được ly hôn, Ah cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con tên Thái Hà LA, sinh ngày 12/6/2006. Nếu ly hôn, Ah yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu LA, Ah không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ah và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn là Ah C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H, Ah C là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị H và Ah C chung sống với nhau từ năm 2005 do tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung thời giA đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quA điểm, không hợp nhau về tính tình. Tại các biên bản làm việc, chị H và Ah C đều yêu cầu được thuận tình ly hôn nhưng do chị H và Ah C không đăng ký kết hôn nên cần tuyên bố không công nhận chị H và Ah C là vợ chồng

Về con chung: Có 01 con tên Thái Hà LA, sinh ngày 12/6/2006. Hiện cháu LA đAg sống chung với Ah C và cháu LA cũng có nguyện vọng được sống chung với Ah C khi chị H và Ah C ly hôn nên giao cho Ah C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do Ah C không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị H và Ah C không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và Ah C trình bày không có.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Ah Thái Hà C có nơi cư trú tại nhà số 5/3 ấp Trường P, xã Trường T, huyện Hòa Thành, tỉnh T Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh T Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn là Ah Thái Hà C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị H và Ah C là đúng với quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quA hệ hôn nhân: Chị H và Ah C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, hôn nhân là do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị H và Ah C chung sống thời giA đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quA điểm sống, không hợp nhau về tính tình, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H và Ah C đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị H và Ah C đều yêu cầu được thuận tình ly hôn, tuy nhiên do chị H và Ah C chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cho Ah, chị ly hôn hay đoàn tụ mà tuyên bố không công nhận mối quA hệ giữa chị H và Ah C là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 01 con tên Thái Hà LA, sinh ngày 12/6/2006. Chị H đồng ý giao cháu LA cho Ah C nuôi dưỡng và Ah C cũng yêu cầu được nuôi cháu LA. Qua làm việc với cháu LA thì hiện tại cháu LA đAg sống ổn định với Ah C và cháu LA cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với Ah C nên cần giao cháu LA cho Ah C nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ah C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Chị H và Ah C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Chị H và Ah C trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành là hợp lý cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị H và Ah Thái Hà C là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao Ah Thái Hà C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thái Hà LA, sinh ngày 12/6/2006. Ghi nhận sự tự nguyện của Ah C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H và Ah C không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H và Ah C trình bày không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012733 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh T Ninh, ghi nhận chị H đã nộp xong tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị H, Ah Thái Hà C được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.